

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 4 - 2021.

V/v “Ly hôn giữa bà L và ông X”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bá

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Mậu Tiêng

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Bông – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 202/2020/TL.ST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Nơi cư trú: đường Trần Cao Vân, phường CP, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1963. Nơi cư trú: đường Trần Cao Vân, phường CP, thành phố H, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2020, bảng trình bày ngày 25/11/2020, biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn X tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 1985 nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Năm 2000, qua việc vận động của chính quyền địa phương về việc thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên bà L và ông X đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố H vào ngày 12/5/2000. Trong đời sống hôn nhân giữa bà L và ông X thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng càng lâu dài về sau càng mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông X thường xuyên “*rượu chè, cờ bạc, trai gái*” bên ngoài, về nhà lại chửi mắng, đánh đập vợ con nhưng vì các con còn nhỏ nên bà L vẫn cố gắng cam chịu. Nay vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, ông X thường xuyên vắng mặt tại nhà, không quan tâm chăm lo đến đời sống gia đình, ra ngoài cờ bạc, nợ nần buộc vợ và các con phải trả nợ thay. Do vậy, mâu

thuần vợ chồng là rất trầm trọng nên bà L gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà L và ông X có với nhau 03 con chung tên là Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 18/9/1986; Nguyễn Nhật Đ, sinh ngày 04/9/1994; Nguyễn Nhật V, sinh ngày 16/10/2002. Hiện nay, các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên bà L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn X không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án để được xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; nguyên đơn đã chấp hành pháp luật tố tụng một cách nghiêm túc, đúng pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng nên phải chịu trách nhiệm với việc không tự bảo vệ quyền lợi cho mình.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày, lời khai nhận của đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được thấy rằng tình trạng hôn nhân của bà L và ông X là không hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà L được ly hôn với ông X; Về con chung, tài sản chung nguyên đơn bà L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn X có địa chỉ cư trú tại đường Trần Cao Vân, phường CP, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn X được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp, hòa giải nhưng ông X cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đến nay, ông X vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông X.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn X có hôn nhân thực tế từ năm 1985 đến ngày 12/5/2000 thì đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố H. Do vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn X là hôn nhân hợp pháp. Diễn biến đời sống hôn nhân giữa bà L và ông X qua lời khai của bà L thì trong thời gian đầu hạnh phúc

nhưng càng lâu dài về sau càng mâu thuẫn mà nguyên nhân là ông X thường xuyên “*rượu chè, cờ bạc, trai gái*” bên ngoài, về nhà lại chửi mắng, đánh đập vợ con nhưng vì các con còn nhỏ nên bà L vẫn cố gắng cam chịu. Nay vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, ông X thường xuyên vắng mặt tại nhà, không quan tâm chăm lo đến đời sống gia đình, ra ngoài cờ bạc, nợ nần buộc vợ và các con phải trả nợ thay. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập thông tin để xem xét khẳng định lời khai của bà L nhưng mâu thuẫn giữa bà L và ông X âm ỉ trong gia đình, chưa có ai khai báo, đề nghị chính quyền địa phương can thiệp nên chính quyền cơ sở không thể cung cấp thông tin cho Tòa án biết. Mặc dù vậy, song cả quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đều cho thấy hiện tại ông Nguyễn Văn X không quan tâm đến đời sống vợ chồng, con cái thể hiện bằng việc thường xuyên vắng mặt tại nhà, thỉnh thoảng mới về nhà rồi đi lại. Thậm chí Tòa án đang thụ lý giải quyết quan hệ hôn nhân nhưng vẫn thờ ơ, không quan tâm. Từ đó, cho thấy đời sống hôn nhân giữa bà L và ông X không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận cho ly hôn theo yêu cầu của bà L.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông X có với nhau 03 con chung tên là Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 18/9/1986; Nguyễn Nhật Đ, sinh ngày 04/9/1994; Nguyễn Nhật V, sinh ngày 16/10/2002. Hiện nay, các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, bà L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Điều của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn X.
2. Về con chung, tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.
3. Về án phí HNGĐ - ST: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010237 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An. Bà L đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/4/2021).

Ông Nguyễn Văn X được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được Tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Thi hành án.
- UBND phường CP
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá